

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 672/BBC/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIBICA MIỀN TÂY**
Địa chỉ : Lô A1/1-3, đường VL 4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
Điện thoại : 028.39717920 - 39717921 - Fax: 028.39717922
E-mail : bibica@bibica.com.vn - Website: www.bibica.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 1101883032
Số Giấy chứng nhận: TCVN ISO 22000:2018/ ISO 22000:2018, HA 634/2.25.CIV;
Ngày cấp: 31/10/2025. Nơi cấp: Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (Quacert)

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: BÁNH MÌ TƯƠI OLIVE HƯƠNG DỨA**
- Thành phần:** Bột mì, chất làm ẩm (420(ii), 422), đường, shortening, mạch nha, bột whey, men (*saccharomyces cerevisiae*), trứng, dầu thực vật tinh luyện, chất làm dày (1442), muối, chất bảo quản (282, 202), chất nhũ hóa (481(i), 471, 415), chất chống oxi hóa (300), chất xử lý bột (1100(i), 1101(i)), chất tạo gel (440), hương liệu tổng hợp (dứa), chất điều chỉnh độ acid (330), màu thực phẩm tổng hợp (160a(i)).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 20 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 30 g và các quy cách khác theo yêu cầu khách hàng.
 - Chất liệu bao bì:
 - Bánh được gói trong bao bì nhựa OPP/MCPPP (hoặc vật liệu tương đương) tiếp xúc trực tiếp, phù hợp theo QCVN 12-1:2011/BYT
 - Sản phẩm được đựng trong bao bì giấy gián tiếp để chứa đựng và bảo quản, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA**

Thành viên tập đoàn PAN

443 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất và đóng gói tại:

T: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIBICA MIỀN TÂY**

Lô A1/1-3, đường VL 4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

N: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIBICA HÀ NỘI**

B18, Đường Công Nghiệp 06, Khu Công Nghiệp Sài Đồng B, Phường Long Biên,
TP Hà Nội, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về An toàn Thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:
 - QCVN 8-1:2011/BYT: Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
 - QCVN 8-2:2011/BYT: Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
 - QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm



- QCVN 12-1:2011/BYT: Về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

2. Thông tư của Bộ, ngành, Tiêu chuẩn:

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- TCVN 12940:2020: Tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm bánh nướng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tây Ninh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN TRỌNG KHA



TCCS 672:2025/BBC

1. Tên sản phẩm: BÁNH MÌ TƯƠI OLIVE HƯƠNG KHOAI LANG DỪA

2. Chỉ tiêu chất lượng

2.1 Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1.	Năng lượng (*)	kcal/100g	313
2.	Hàm lượng carbohydrate (*)	%	56
3.	Hàm lượng chất béo (*)	%	6.2
4.	Hàm lượng đường tổng (*)	%	18
5.	Hàm lượng đạm (*)	%	7.3
6.	Hàm lượng natri (*)	mg/100g	231
7.	Độ ẩm, không lớn hơn	%	33
8.	Hàm lượng tro không tan trong HCl 10%, không lớn hơn	%	0.1

(*) Mức giá trị có thể dao động ± 20%

2.2 Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp với TCVN 12940:2020: Tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm bánh nướng và QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	5 x 10 ⁵
2.	E.coli	CFU/g	20
3.	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase	CFU/g	20
4.	Salmonella	/25 g	Không phát hiện
5.	Nấm mốc	Số bào tử /g	150
6.	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 ²

2.3 Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp với QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa.
1.	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2.	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
3.	Asen (As)	mg/kg	1
4.	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

2.4 Hàm lượng hóa chất không mong muốn (hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất khác): Phù hợp với QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin B1	mcg/kg	2
2.	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	mcg/kg	4



Test Report No.VNT/F25/0920855P1

Dated 06/10/2025

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P1

Ngày 06/10/2025



Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant

Tên khách hàng

: CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN TÂY

Lô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Attention

Người liên hệ

: Ms. Nhung

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

: 26/09/2025 (16:00)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

: Room temperature

Nhiệt độ thường

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

: Sample intact in the packing bag

Mẫu nguyên vẹn trong bao bì

Test Period

Thời gian thử nghiệm

: 26/09/2025 - 06/10/2025

Sample Description

Tên mẫu

: BÁNH MÌ TƯƠI OLIVE HƯƠNG DỪA

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 487

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group
III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho
Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TÜV®

Test Report No.VNT/F25/0920855P1
Dated 06/10/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P1
Ngày 06/10/2025



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Moisture Độ ẩm	g/100g	TPV-LAB-FTP-241 (Ref. GB 5009.3-2016)	27.45	-
2.	Energy Năng lượng	Kcal/100g	Calculate from fat, protein, carbohydrate (excluding dietary fiber), dietary fiber (*)	313	-
3.	Protein (Nx6.25) Chất đạm	g/100g	TCVN 10034:2013 ISO 1871:2009	7.33	-
4.	Carbohydrate (excluding Dietary Fiber) Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	g/100g	Ref. AOAC 986.25 & Calculate (*)	55.70	-
5.	Total sugars Đường tổng	g/100g	TPV-LAB-FTP-228 (Ref. TCVN 4594-88)	17.91	-
6.	Total fat Chất béo	g/100g	TPV-LAB-FTP-244 (Ref AOAC 996.06)	6.21	-
7.	Sodium (Na) Natri	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (Ref. AOAC 2015.01 & FDA-EMA 4.7)	2313	-
8.	Dietary fiber Chất xơ dinh dưỡng	g/100g	TPV-LAB-FTP-239 (Ref. AOAC 991.43)	2.25	-
9.	Insoluble ash in acid HCl Tro không tan trong axit HCl	g/100g	TPV-LAB-FTP-220 (Ref. AOAC 920.46)	Not detected Không phát hiện	0.1
10.	Potassium sorbate Kali sorbat	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-232 (*) (Ref. AOAC 994.11)	71.3	-

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	313	Kcal	15.7%
Chất đạm (Protein)	7.3	g	14.7%
Carbohydrat (Carbohydrate)	55.7	g	17.1%
Đường tổng số (Total Sugars)	17.9	g	-
Chất béo (Total Fat)	6.2	g	11.1%
Natri (Sodium)	231	mg	11.6%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày dựa trên chế độ ăn 2000 Kcal/người/ngày.

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Test Report No.VNT/F25/0920855P1
Dated 06/10/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P1
Ngày 06/10/2025



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 03 July 2025

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --



Add value.
Inspire trust.

Test Report No.VNT/F25/0920855P2

Dated 06/10/2025

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P2

Ngày 06/10/2025



Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant

Tên khách hàng

: CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN TÂY

Lô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Attention

Người liên hệ

: Ms. Nhung

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

: 26/09/2025 (16:00)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

: Room temperature

Nhiệt độ thường

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

: Sample intact in the packing bag

Mẫu nguyên vẹn trong bao bì

Test Period

Thời gian thử nghiệm

: 26/09/2025 - 06/10/2025

Sample Description

Tên mẫu

: BÁNH MÌ TƯƠI OLIVE HƯƠNG DỪA

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm

The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng

Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm

This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 487

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group
III, Tân Bình I.P, Tây Thanh Ward, Ho
Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

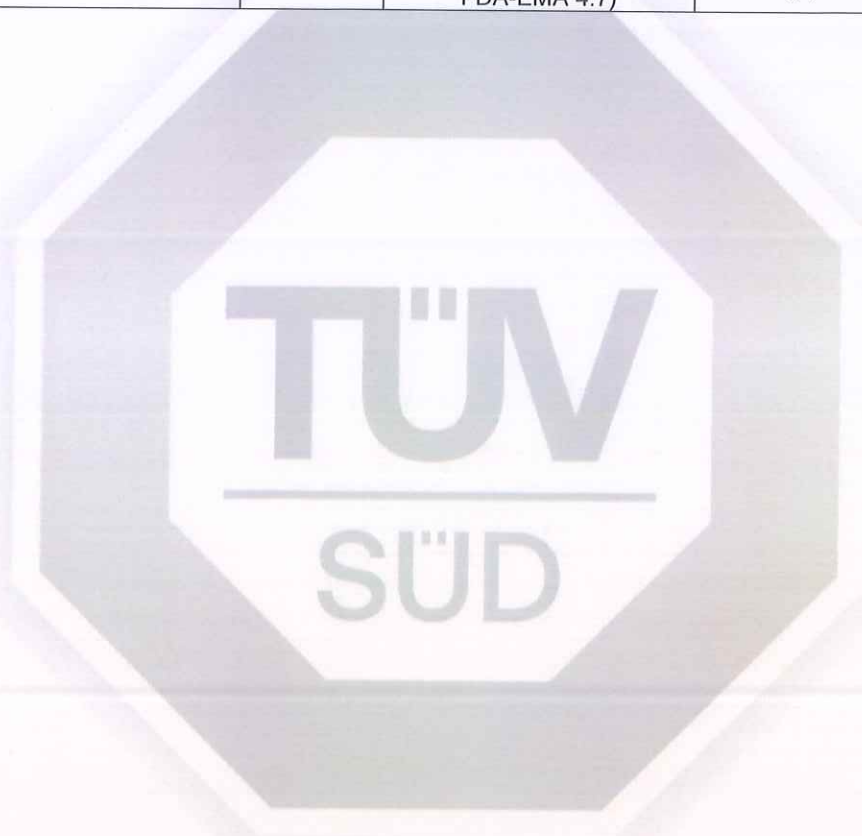
Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TUV®

Test Report No.VNT/F25/0920855P2
Dated 06/10/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P2
Ngày 06/10/2025



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Arsenic (As) Asen	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (Ref. AOAC 2015.01 & FDA-EMA 4.7)	Not detected Không phát hiện	0.05
2.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (Ref. AOAC 2015.01 & FDA-EMA 4.7)	Not detected Không phát hiện	0.05
3.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (Ref. AOAC 2015.01 & FDA-EMA 4.7)	0.07	-
4.	Mercury (Hg) Thủy ngân	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (Ref. AOAC 2015.01 & FDA-EMA 4.7)	Not detected Không phát hiện	0.05



Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Test Report No.VNT/F25/0920855P2
Dated 06/10/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P2
Ngày 06/10/2025



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 03 July 2025

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --



Test Report No.VNT/F25/0920855P3

Dated 06/10/2025

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P3

Ngày 06/10/2025



Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant Tên khách hàng	: CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN TÂY Lô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Attention Người liên hệ	: Ms. Nhung
Date of receiving Ngày nhận mẫu	: 26/09/2025 (16:00)
Temperature of sample as received Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận	: Room temperature Nhiệt độ thường
State of sample as received Mô tả tình trạng mẫu khi nhận	: Sample intact in the packing bag Mẫu nguyên vẹn trong bao bì
Test Period Thời gian thử nghiệm	: 26/09/2025 - 06/10/2025
Sample Description Tên mẫu	: BÁNH MÌ TƯƠI OLIVE HƯƠNG DỪA

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 487

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group
III, Tân Bình I.P, Tay Thanh Ward, Ho
Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
https://www.tuvsud.com/vi-vn

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TUV®

Test Report No.VNT/F25/0920855P3
Dated 06/10/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P3
Ngày 06/10/2025



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Aflatoxin B1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248 (Ref. AOAC 991.31, AOAC 2005.08)	Not detected Không phát hiện	1
2.	Aflatoxin total (B1,B2,G1,G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248 (Ref. AOAC 991.31, AOAC 2005.08)	Not detected Không phát hiện	1/each compound
3.	Ochratoxin A	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-249 (Ref. AOAC 2004.10)	Not detected Không phát hiện	2
4.	Deoxynivalenol	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-267 (Ref. BS EN 16877: 2016)	Not detected Không phát hiện	50
5.	Zearalenone	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-250 (Ref. AOAC 985.18)	Not detected Không phát hiện	5



9168
 NG T
 TNHH
 V S
 T N
 HỒ

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
 Operation Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
 FHB Manager

Test Report No.VNT/F25/0920855P3
Dated 06/10/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P3
Ngày 06/10/2025



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 03 July 2025

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --



Test Report No.VNT/F25/0920855P4

Dated 06/10/2025

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P4

Ngày 06/10/2025



Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant Tên khách hàng	: CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN TÂY Lô A1/1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Attention Người liên hệ	: Ms. Nhung
Date of receiving Ngày nhận mẫu	: 26/09/2025 (16:00)
Temperature of sample as received Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận	: Room temperature Nhiệt độ thường
State of sample as received Mô tả tình trạng mẫu khi nhận	: Sample intact in the packing bag Mẫu nguyên vẹn trong bao bì
Test Period Thời gian thử nghiệm	: 26/09/2025 - 06/10/2025
Sample Description Tên mẫu	: BÁNH MÌ TƯƠI OLIVE HƯƠNG DỪA

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 487

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group
III, Tân Bình I.P, Tây Thanh Ward, Ho
Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

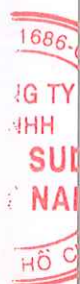
Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TUV®

Test Report No.VNT/F25/0920855P4
Dated 06/10/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P4
Ngày 06/10/2025



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Total aerobic count Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013 Amd 1:2022	Not detected Không phát hiện	10
2.	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	Not detected Không phát hiện	10
3.	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001	Not detected Không phát hiện	10
4.	Staphylococci positive with coagulase	CFU/g	ISO 6888-1:2021 Amd.1:2023	Not detected Không phát hiện	10
5.	Salmonella spp.	/25g	ISO 6579-1:2017 Amd 1:2020	Absent Không phát hiện	-
6.	Mould spores Bào tử nấm mốc	CFU/g	FDA BAM, April 2001, Chapter 18	Not detected Không phát hiện	10



Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Test Report No.VNT/F25/0920855P4
Dated 06/10/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/0920855P4
Ngày 06/10/2025



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 03 July 2025

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --



Bibica CORPORATION
A MEMBER OF THE BIBI GROUP

443/3 Đường Kịch, Phường Tân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
443/3 Đường Kịch Street, Tân Hòa Ward, Hồ Chí Minh City, Vietnam.

Sản xuất tại:
Xã A1/3, Đường VL 4, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

TC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIBICA MIỀN TÂY
Xã A1/3, Đường VL 4, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

TC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIBICA VÀ NỘI
319, Đường Công Nghiệp 06, Khu Công Nghiệp Sui Đình B, Phường
Lương Bền, TP Hà Nội, Việt Nam.

Manufactured by:
TC: WEST BIBICA ONE MEMBER COMPANY LIMITED,
Xã A1/3, V/L4 Road, Vĩnh Lộc 2 Industrial Zone, Mỹ Yên Commune, Tây
Ninh Province, Vietnam.

TC: BIBICA HÀ NỘI ONE MEMBER COMPANY LIMITED
319, Công Nghiệp 06 Street, Sui Đình B Industrial Zone, Lương Bền Ward, Hà
Nội City, Vietnam.

Tel: 84.28.39717920 - 39717921 Fax: 84.28.39717922
Email: bibica@bibica.com.vn Website: www.bibica.com.vn

Phân phối bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐI HANG TIÊU DÙNG PAM
Xã A1/3, Đường VL 3, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt
Nam.

Distributed by:
PAM CONSUMER GOODS DISTRIBUTION JOINT STOCK COMPANY
(PAMCO)
Xã A1/3, V/L3 Road, Vĩnh Lộc 2 Industrial Zone, Mỹ Yên Commune, Tây
Ninh Province, Vietnam.

Tel: 028.3656 5703 - 3656 5704 - 3656 5705
Website: www.pamsg.vn

Thành phần BSI và chất bổ sung (4200L, 422L, đường,
starching, mono- và, bột whey, men (Saccharomyces
cerevisiae), trứng, dầu thực vật tinh luyện, chất làm dày
(1442), muối, chất bảo quản (282, 202), chất nhũ hóa (480),
471, 451), chất chống oxy hóa (330), chất xữ lý bột (1000L,
10000L), chất tạo gel (440), hương liệu tổng hợp (404), chất
điều chỉnh độ acid (330), màu thực phẩm tổng hợp (10000L,
10000L).

Ingredients: Wheat flour, hardendort (4200L, 422L, sugar,
starching, glucose syrup, whey powder, yeast (Saccharo-
myces cerevisiae), eggs, refined vegetable oil, thickening
agents (1442), salt, preservative (282, 202), emulsifier (480),
471, 451), antioxidant (330), flour treatment agent (1000L,
10000L), gelling agent (440), artificial (perfecple) flavor, acidity
regulator (330), artificial food color (10000L).

Hướng dẫn sử dụng:
Dùng hoặc ngay sau khi mở bao bì/ Ready for use
immediately after opening the packaging.

Không ăn hướng dẫn bảo quản sản phẩm.
Bác quản hoặc từng bày ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh
ánh nắng trực tiếp/ Display or store the product in a cool,
dry place. Avoid direct sunlight.

TEX & H&O/ N&G & E&P in liên hoan bị/ Shown on pack.
Thông tin cảnh báo không sử dụng sản phẩm khi đã hết
hạn sử dụng. Sản phẩm có chứa gluten, trứng và sữa.
Sorely warnings do not use expired products. Products
contain gluten, eggs and milk.

Xuất xứ/ Country of Origin: Việt Nam
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa/ Product images are
for illustrative purposes only.

OLIVE



BÁNH MÌ TƯƠI

Hương Dứa



Chua thanh
ngọt dịu



Bánh mì tươi hương dứa với lớp
vỏ mềm mịn, hòa quyện vị dứa
chua thanh, ngọt dịu, mang đến
trải nghiệm tươi mới và đầy hấp
dẫn ngay từ miếng cắn đầu tiên.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Nutrition Facts

Thành phần dinh dưỡng tính trên Amount Per	100 g
Năng lượng/ Energy	313 kcal
Carbohydrat/ Carbohydrate	56 g
Chất béo/ Total Fat	6.2 g
Đường tổng số/ Total Sugars	18 g
Chất đạm/ Protein	7.3 g
Natri/ Sodium	231 mg

Số TCB: 672/BBC/2025



THÔNG TIN LIÊN HỆ
Customer Care
184-201 39717924